TRƯỜNG ĐHCN TP.HCM
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ A ĐỢT 32
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI
KỲ THI NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2016

TT	Số vào sổ	Lớp	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
1	7309 - AQN	HA	15000155	Trần Lê	Bảo	18/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	6.5	6.5	5.9	Trung bình	
2	7310 - AQN	HA	15000055	Trương Quốc	Cường	10/08/1997	Quảng Ngãi	4	6	6	5.6	Trung bình	
3	7311 - AQN	HA	15000915	Nguyễn Văn	Đại	10/01/1997	Quảng Ngãi	3.5	7.5	6	6.1	TB Khá	
4	7312 - AQN	HA	15000635	Huỳnh Văn	Danh	21/07/1997	Quảng Ngãi	4.5	5.5	6.5	5.7	Trung bình	
5	7313 - AQN	HA	15000855	Lê Thành	Đạt	01/04/1997	Quảng Ngãi	4	5.5	6.5	5.6	Trung bình	
6	7314 - AQN	HA	15000985	Lê Minh	Diện	06/11/1995	Quảng Ngãi	6	5.5	6.5	6.0	TB Khá	
7	7315 - AQN	HA	15001735	Nguyễn Văn	Dũng	06/10/1979	Quảng Ngãi	4.25	7	7	6.5	TB Khá	
8	7316 - AQN	HA	15000015	Lê Trung	Đúng	19/08/1995	Quảng Ngãi	4	5.5	6	5.4	Trung bình	
9	7317 - AQN	HA	15000475	Nguyễn Tấn	Hậu	02/09/1996	Quảng Ngãi	3.25	5.5	6.5	5.5	Trung bình	
10	7318 - AQN	HA	15000495	Lê Văn	Hiếu	30/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	5.5	6.5	5.5	Trung bình	
11	7319 - AQN	HA	15000575	Nguyễn Ngọc	Hoàng	02/10/1997	Quảng Ngãi	5.75	5.5	7	6.2	TB Khá	
12	7320 - AQN	HA	15000465	Võ Phú	Hữu	16/03/1997	Quảng Ngãi	5	5.5	7.5	6.2	TB Khá	
13	7321 - AQN	HA	15000265	Nguyễn Mạnh	Khang	16/09/1997	Quảng Ngãi	5.75	6.5	5.5	6.0	TB Khá	
14	7322 - AQN	HA	15000515	Phạm Quang	Luy	14/11/1995	Quảng Ngãi	3.5	6.5	5.5	5.5	Trung bình	
15	7323 - AQN	HA	15000605	Trần Hồng	Minh	22/01/1997	Quảng Ngãi	4	7	7.5	6.6	TB Khá	
16	7324 - AQN	HA	15000135	Đặng Phương	Nam	09/09/1997	Quảng Ngãi	3.25	7.5	4	5.3	Trung bình	
17	7325 - AQN	HA	15000175	Võ Đình	Nhân	19/11/1997	Quảng Ngãi	3.5	8	4	5.5	Trung bình	

TT	Số vào sổ	Lớp	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm win +word	Điểm Excel	Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
18	7326 - AQN	TA	12007345	Lê Văn	Phi	26/06/1992	Đăk Lăk	3	7.5	7	6.4	TB Khá	
19	7327 - AQN	HA	15000315	Nguyễn Triệu Hoàng	Phong	06/06/1997	Quảng Ngãi	5.25	6	8	6.7	TB Khá	
20	7328 - AQN	HA	15000305	Lê Mạnh	Phúc	20/12/1997	Quảng Ngãi	6	6	5.5	5.8	Trung bình	
21	7329 - AQN	HA	15000845	Nguyễn Văn	Quốc	02/02/1997	Quảng Ngãi	4	7	7.5	6.6	TB Khá	
22	7330 - AQN	HA	15000285	Trịnh Văn	Quốc	18/01/1997	Quảng Ngãi	4.5	6	6	5.7	Trung bình	
23	7331 - AQN	HA	15000895	Ngô Minh	Quyền	12/09/1997	Quảng Ngãi	3	7	5	5.4	Trung bình	
24	7332 - AQN	HA	15000145	Đỗ Vi	Sôn	28/03/1997	Quảng Ngãi	4	7	4	5.2	Trung bình	
25	7333 - AQN	HA	15000185	Lư Văn	Thanh	28/12/1997	Quảng Ngãi	3	6.5	7	6.0	TB Khá	
26	7334 - AQN	HA	15000335	Đặng Lê Hoàng	Thành	29/06/1997	Quảng Ngãi	4.5	6.5	7	6.3	TB Khá	
27	7335 - AQN	HA	15000205	Nguyễn Duy	Thoại	05/05/1997	Quảng Ngãi	3.25	6	7.5	6.1	TB Khá	
28	7336 - AQN	HA	15000995	Võ Sỹ	Tín	24/04/1996	Quảng Ngãi	5	6	5.5	5.6	Trung bình	
29	7337 - AQN	HA	15000215	Bùi Thanh	Tuấn	18/06/1997	Quảng Ngãi	4	7.5	7	6.6	TB Khá	
30	7338 - AQN	TA	15001235	Phan Thanh	Tùng	03/03/1994	Đà Nẵng	3	7.5	7	6.4	TB Khá	
31	7339 - AQN	TA	HV004955	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	23/06/1995	Quảng Ngãi	6	7.5	8	7.4	Khá	
32	7340 - AQN	HA	15000485	Bùi Minh	Vũ	28/01/1996	Quảng Ngãi	4.5	5.5	5.5	5.3	Trung bình	
33	7341 - AQN	HA	15000835	Lê Cao Nguyên	Vũ	06/02/1995	Quảng Ngãi	4.25	6	7	6.1	TB Khá	

Quảng ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2017

KHOA CÔNG NGHỆ

Võ Đức Anh

PHÒNG GIÁO VỤ & CTSV

Nguyễn Kim Đức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

LÃNH ĐẠO PHÂN HIỆU

Ngô Thị Hồng Đào